

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
"V/v Tranh chấp về ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân TP Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2023** giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị X**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Bình T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị X trình bày:

Bà Vũ Thị X kết hôn cùng ông Nguyễn Bình T trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh S, thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) vào ngày 13/12/1985. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ những năm đầu chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau, không thể hòa hợp. Ông T thường xuyên có những hành động không tôn T bà X. Đến năm 2015 mâu thuẫn ngày càng trầm T hơn. Hiện nay bà X và ông T đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Dù đã được khu phố và gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục được do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm T. Bà X đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Bình T.

-Về con chung: Bà X và ông T có một con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 10/4/1993, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Bình T đều không có mặt tham gia tố tụng dù đã nhận được đầy đủ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ông Hoàng Minh Thanh, khu trưởng khu 4, phường Thanh S, thành phố Uông Bí cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà X và ông T đúng như bà X đã trình bày. Bà X và ông T đã được khu phố và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay bà X và ông T đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng. Nếu bà X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông T, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- Về trình tự thủ tục tố tụng : Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị xử chấp nhận xin ly hôn của bà Vũ Thị X.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt hai lần không lý do, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Thị X và ông Nguyễn Bình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường Thanh S, thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) vào ngày 13/12/1985. Ngay từ khi bắt đầu chung sống giữa hai vợ chồng bà X và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn đặc biệt căng thẳng từ năm 2015. Đến nay bà X và ông T đã sống ly thân không còn tình cảm vợ chồng. Chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đã xác nhận mâu thuẫn vợ chồng bà X và ông T đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết ông T không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành dù đã nhận được các thông báo hợp lệ của Tòa án chứng tỏ ông T cũng không có nguyện vọng khắc phục mâu thuẫn để gia đình đoàn tụ.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của bà X và ông T đã thật sự không thể hàn gắn, tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Bà X và ông T có một con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Bà X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản, ông T vắng mặt không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị X.

1. *Về hôn nhân*: Bà Vũ Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Bình T.

2. *Về án phí*: Bà Vũ Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai số 0007093 ngày 04/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Bà X đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Uông Bí;
- UBND p. Thanh S, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Nguyễn Thị Xuân

Trần Anh Đức

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Uông Bí;
- UBND p. Phương Đông, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

